

Số: 95/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 140/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ A, khu T, phường M, tỉnh Quảng Ninh; Căn cước công dân số 022193012339 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/7/2021.

- Bị đơn: anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ A, khu T, phường M, tỉnh Quảng Ninh; Căn cước công dân số 022092010725 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/8/2021.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn C thống

nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn C có 03 (ba) con chung là Nguyễn Thế A, sinh ngày 21/10/2013, Nguyễn Hoàng Duy A1, sinh ngày 30/9/2014 và Nguyễn Hoàng Đức A2, sinh ngày 16/01/2022. Chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Duy A1 cho đến khi thành niên, anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Nguyễn Thế A và Nguyễn Hoàng Đức A2 cho đến khi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị X và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị X và anh C có quyền thăm nom con chung mà không ai được phép cản trở.

- *Về tài sản chung*: chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về khoản nợ chung*: chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn C thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: chị Nguyễn Thị X tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị X đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001659 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị Nguyễn Thị Xuân 1 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 6 - Quảng Ninh;
- UBND phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Thanh